TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **26**/2021/DS-ST
Ngày 28 - 5 - 2021
V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự góp họ (hụi).

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Chọn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dũng

2. Bà Trần Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 215/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2020 về việc "Tranh chấp về hợp đồng dân sự góp họ (hụi)" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2021/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Cao Thị Khánh V, sinh năm 1982

2. Bị đơn: Vợ chồng ông Võ Văn B, sinh năm 1981 và bà Trần Thị D, sinh năm 1981 (sau đây viết tắt là: Vợ chồng bà D).

Cùng địa chỉ: Ấp Đình, xã N T, huyện A B, tỉnh Kiên Giang

(Bà V có mặt tại phiên tòa, ông B và bà D vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22-01-2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Cao Thị Khánh V trình bày yêu cầu như sau:

Vào năm 2018 âm lịch bà Cao Thị Khánh V có tham gia các dây hụi do vợ chồng bà D làm chủ cụ thể như sau:

Dây hụi thứ nhất: Hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 06/12/2017 âm lịch, tháng xổ 01 lần vào ngày 06 hàng tháng, hụi có 35 phần, hụi có lãi và có hoa hồng 500.000 đồng/01 lần xổ hụi. Dây hụi này bà V tham gia 01 phần và đã mãn nhưng bà V còn nợ lại vợ chồng bà D 11 lần hụi chết chưa đóng với số tiền 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng);

Dây hụi thứ hai: Hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 10/01/2018 âm lịch, tháng xổ 01 lần vào ngày 10 hàng tháng, hụi có 29 phần, hụi có lãi và có hoa hồng 1.000.000 đồng/01 lần xổ hụi. Dây hụi này bà V tham gia 01 phần, đóng hụi sống đến hết lần thứ 22, đến lần thứ 23 thì vợ chồng bà D tuyên bố úp hụi, bà V đóng hụi sống 22 lần với số tiền 44.000.000 đồng trừ thảo 1.000.000 đồng, bà V được lĩnh là 43.000.000 đồng trừ tiền hụi chết bà V còn nợ ông B, bà D 11.000.000 đồng, vậy ông B, bà D còn nợ lại bà Cao Thị Khánh V số tiền 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng).

Nay bà Cao Thị Khánh V yêu cầu giải quyết buộc vợ chồng bà D phải trả cho bà số tiền hụi sống còn nợ là 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng). Ngoài ra không yêu cầu và trình bày gì thêm.

Bị đơn ông Võ Văn B và bà Trần Thị D: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn vợ chồng bà D biết và ấn định thời gian để ông B và bà D có ý kiến về việc bà V khởi kiện nhưng ông bà không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tòa án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 206 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm: Giấy chứng minh nhân dân Cao Thị Khánh V và sổ hộ khẩu; danh sách hụi viên ngày 10/01/2018 âm lịch; biên bản thỏa thuận dân sự ngày 19/10/2020 giữa các đương sự; thông báo chỉ dẫn ngày 20/10/2020 của Công an huyện An Biên.

***Tại phiên tòa*:**

Nguyên đơn bà Cao Thị Khánh V thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông Võ Văn B và bà Trần Thị D trả cho bà V số tiền hụi sống còn nợ là 15.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng) theo ý kiến của bà V tại biên bản thỏa thuận ngày 19/10/2020, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bị đơn vắng mặt không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện các thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, xác định mối quan hệ pháp luật, đưa tư cách đương sự tham gia tố tụng, về thu tập tài liệu, chứng cứ chứng minh, tống đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát đúng trình tự thủ tục và thời gian quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 48, Điều 68, Điều 97, Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mắt đến lần thứ hai không có lý do nên xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét khởi kiện của bà Cao Thị Khánh V yêu cầu vợ chồng bà D trả cho bà V số hụi sống nợ là có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Đồng thời, tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tại phiên tòa, chỉ yêu cầu vợ chồng bà D trả số tiền nợ hụi sống theo sự thống nhất của bà D là 15.000.000đ, HĐXX nhận

thấy tại bút lục số 03 và 07 có trong hồ sơ vụ án thể hiện bà D thừa nhận còn nợ bà V số tiền hụi sống 15.000.000đ và cam kết trả hàng tháng nếu không thì khi nào bán nhà đất được sẽ trả một lần, như vậy xác định yêu cầu của bà V là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự; Điều 27 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 và Điều 26 Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 về họ, hụi, biêu, phường. Buộc ông Võ Văn B và bà Trần Thị D có nghĩa vụ trả cho bà Cao Thị Khánh V số tiền hụi còn nợ 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận như nêu ở phần nhận định trên.

[5] Về án phí, căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm: 15.000.000đ x 5% = 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn 1.150.000 theo biên lai thu số 0007040 ngày 11/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự; Điều 27 Nghị định số 19/2019/NĐ- CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 và Điều 26 Nghị định số: 144/2006/NĐ- CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 về họ, hụi, biêu, phường; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ hụi 15.000.000 đồng.

Buộc ông Võ Văn B và bà Trần Thị D có nghĩa vụ trả cho bà Cao Thị Khánh V số tiền hụi còn nợ 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đủ số tiền

nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án một khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Buộc ông Võ Văn B và bà Trần Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Cao Thị Khánh V tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.150.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007940 ngày 11/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: HSDS, VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Chọn